TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2024/DS-ST
Ngày: 10-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn;

2. Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai – Thư ký Toà án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:550/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về *"*tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 21/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST - DS ngày 12/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường K, Phường L, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Tú, GUQ số 080074.24 ngày 10/4/2024 *(có mặt)*.

2. Bị đơn: Ông Trần Hải T, sinh năm 1985.

(Vắng mặt lần 2 không lý do)

Thường trú: Số 116/9 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2021 và các bản tự khai, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V) cho ông Trần Hải T vay theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 3490227.19 ngày 05/7/2019, số tiền vay: 165.000.000

(một trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Mục đích vay: hỗ trợ tiêu dùng; Thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên; lãi suất vay trong hạn: 17,5%/năm, mức lãi suất này cố định trong suốt thời hạn vay. Lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn.

- Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/6/2019, V đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông T, số thẻ tín dụng: 5128240001034147; ngày cấp: 09/07/2019; Loại thẻ: V Rewards Unlimited (nay là thẻ V Financial Free Classic), hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: 31/7/2024; Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của V.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Trần Hải T đã trả cho V số tiền 14.527.735 đồng trong đó nợ gốc 7.173.751 đồng, nợ lãi 7.353.984 đồng. Sau đó ông T không không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi cho V theo thông báo giao dịch hàng tháng nữa, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, ngày 11/11/2019, V đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/4/2024, ông Trần Hải T còn nợ V các khoản sau:

* Hợp đồng tín dụng số 3490227.19 ngày 05/7/2019

- Nợ gốc: 157.826.249 đồng

- Lãi trong hạn: 72.534.369 đồng

- Lãi quá hạn: 97.937.956 đồng

Tổng cộng: 328.298.574 đồng

* Thẻ tín dụng số 5128240001034147 ngày cấp 09/07/2019

- Nợ gốc: 27.630.000 đồng

- Lãi trong hạn: 11.687.426 đồng

- Lãi quá hạn: 41.870.568 đồng

Tổng cộng: 81.187.994 đồng

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Trần Hải T trả cho V tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là 409.486.568 đồng còn nợ, cụ thể:

+ Nợ gốc: 185.456.249 đồng

+ Lãi trong hạn: 84.221.795 đồng

+ Lãi quá hạn: 139.808.524 đồng

Ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của V kể từ ngày 11/4/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Hải T nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V buộc ông Trần Hải T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 185.456.249 đồng; về nợ lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, tính toán cụ thể kể từ ngày ông T vi phạm đến ngày vụ án được đưa ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

1.1 Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Hải T phải trả tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, đây là vụ án dân sự "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Căn cứ hợp đồng tín dụng số 3490227.19 ngày 05/7/2019 và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/6/2019, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của V xác định ông T đã được ngân hàng giải ngân khoản vay 165.000.000 đồng và sử dụng thẻ để chi tiêu cá nhân. Sau đó, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán giao dịch hàng tháng theo cam kết do đó có cơ sở xác định ông T còn nợ ngân hàng số tiền gốc của hợp đồng là 185.456.249 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên V là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Trần Hải T phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

[3] Về án phí: Bị đơn ông Trần Hải T phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Hải T trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 3490227.19 ngày 05/7/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/6/2019 tạm tính đến ngày 10/4/2024 là 409.486.568 (bốn trăm lẻ chín triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi tám) đồng, cụ thể:

* Hợp đồng tín dụng số 3490227.19 ngày 05/7/2019

- Nợ gốc: 157.826.249 đồng

- Lãi trong hạn: 72.534.369 đồng

- Lãi quá hạn: 97.937.956 đồng

Tổng cộng: 328.298.574 đồng

* Thẻ tín dụng số 512824000103 4147 ngày cấp 09/07/2019

- Nợ gốc: 27.630.000 đồng

- Lãi trong hạn: 11.687.426 đồng

- Lãi quá hạn: 41.870.568 đồng

Tổng cộng: 81.187.994 đồng

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí: Ông Trần Hải T phải chịu án phí sơ thẩm là 20.379.463 (hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.405.449 (bảy triệu bốn trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018748 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh